

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HS-ST

Ngày 26-10-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/01/1968; nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A2, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1930; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1969; con: Có 4 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

2. Nguyễn Văn Ư, sinh ngày ngày 04/10/1981; nơi sinh, đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn A2, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Quang V, sinh năm 1953 và bà: Phạm Thị N, sinh năm 1954; vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1981; con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 04/5/2011, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa tiền sự).

3. Nguyễn Minh O, sinh ngày 06/3/1994;; nơi sinh, đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn A2, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn:

12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị Thu I, sinh năm 1998; Con: Có 1 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

4. Đào Văn G, sinh ngày 01/10/1972; nơi sinh, đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn A1, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Đào Văn R và bà: Nguyễn Thị Ô(đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1978; con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

5. Nguyễn Văn Ê, sinh ngày 01/01/1979; nơi sinh, đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn A2, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Tiến Y, sinh năm 1943 và bà: Vũ Thị S, sinh năm 1942; vợ: Nguyễn Thị Á, sinh năm 1980; con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 44/2010/HSST, ngày 13/10/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 3 tháng 14 ngày tù, được trả tự do tại phiên tòa (đã được xóa án tích).

6. Phạm Quang X, sinh ngày 02/11/1945; nơi sinh, đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn A2, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn Ở và bà: Đỗ Thị Th(đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1953; con: Có 5 con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không.

7. Nguyễn Viết Ǻ, sinh ngày 18/10/1960;; nơi sinh, đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn A2, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 3/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn F, sinh năm 1940 và bà Vũ Thị J(đã chết); vợ: Phạm Thị Q, sinh năm 1963; con: Có 2 con, lớn sinh năm 1986 nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/5/2005, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa tiền sự).

Các bị cáo đều bị tạm giữ từ ngày 21/6/2018 đến ngày 26/6/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (đều có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn A2, xã B, huyện C, tỉnh D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 20/6/2018, Nguyễn Văn Ê, Nguyễn Viết Ǻ, Phạm Quang X, Nguyễn Văn Ứ và Đào Văn G lần lượt đến nhà Nguyễn Văn Đ mục đích để xem truyền hình trực tiếp các trận bóng đá giải World Cup 2018. Khoảng 20 giờ 10 phút, khi đang ngồi ở lán để xe nhà Đ uống nước, Ứ nhìn thấy

bộ tú lơ khơ ở dưới gầm bàn liền nói: "*Anh em mình làm tý ba cây*". Đ, G, X, Ê và Ǻ đều hiểu ý Ǫ rủ đánh bạc với hình thức đánh ba cây nên cùng nhau vào phòng khách nhà Đ, ngồi quây tròn trên chiếc chiếu tre của gia đình Đ đã trải từ trước, riêng Ǻ ngồi xem ti vi. Ǫ chọn ra các lá bài gồm Át (A) và từ 2 đến 9, tổng số là 36 lá bài, tất cả thống nhất cách chơi chia cho mỗi người 3 lá bài để tính điểm. Lá bài A được tính là 1 điểm, các lá bài còn lại có số điểm bằng số trên lá bài; điểm cao nhất là 10, thấp nhất là 1; nếu tổng số điểm của 3 lá bài là 20 thì tính là 10; nếu tổng điểm quá 10 hoặc quá 20 thì điểm được tính là số lẻ vượt quá 10 hoặc 20. Ai có tổng điểm cao hơn người cầm cái (cầm chương) là thắng và được người cầm cái trả bằng số tiền đã đặt cược. Trường hợp người chơi và người cầm cái bằng điểm nhau thì xác định người thắng thông qua chất của lá bài có số điểm cao nhất, xếp theo thứ tự giảm dần là rô, cơ, nhép và bích. Người chơi có số điểm tối đa là 10 thì được luân phiên cầm cái. Số tiền đặt cược (đặt cửa) tối thiểu là 50.000 đồng, tối đa là 100.000 đồng. Trước khi chia mỗi ván bài, người chơi phải đặt cửa trước số tiền định cược, nếu không đặt tiền trước thì mặc định được coi là đã cược 50.000 đồng (gọi là trống cửa). G là người cầm chương và chia bài đầu tiên. Khoảng 20 giờ 45 phút thì Nguyễn Minh O đến, thấy mọi người đang đánh bạc O cũng tham gia, O đánh đến khoảng 22 giờ 45 phút thì đi vệ sinh nên nhờ Nguyễn Viết Ǻ đánh hộ, Ǻ đồng ý và ngồi tại vị trí của O, dùng số tiền của O để lại trên chiếu để đánh bạc. Khoảng hơn 10 phút sau O về nhận bài từ Ǻ để tiếp tục đánh bạc, cùng lúc này, Tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu số tiền 18.700.000 đồng; quản lý trên người Đ 2.400.000 đồng; O 2.470.000 đồng; X 80.000 đồng. Đ, O và X khai nhận số tiền quản lý trên người các bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý 01 bộ tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu tre. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ án là 23.650.000đ (*Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai: Do có quan hệ là người cùng địa phương nên tối ngày 20/6/2018 các bị cáo đến nhà bị cáo Nguyễn Văn Đ mục đích để xem truyền hình trực tiếp các trận bóng đá giải World Cup. Sau khi bị cáo Ǫ rủ, các bị cáo đã cùng nhau đánh ba cây ăn tiền, bị cáo O đến sau khoảng hơn 30 phút và cùng tham gia đánh bạc, bị cáo Ǻ đánh bài hộ bị cáo O khoảng hơn 10 phút, đánh bằng tiền của bị cáo O. Các bị cáo đều thừa nhận về hành vi của các bị cáo đã nêu trong nội dung bản cáo trạng là đúng. Các bị cáo khai về số tiền các bị cáo mang theo và sử dụng để đánh bạc như sau: Nguyễn Văn Đ 4.000.000 đồng, Nguyễn Văn Ǫ 2.500.000 đồng, Nguyễn Minh O 8.000.000 đồng, Đào Văn G 4.150.000 đồng, Nguyễn Văn Ê 4.000.000 đồng, Phạm Quang X 1.000.000 đồng.

Lời khai người làm chứng là anh Nguyễn Văn Qu có trong hồ sơ thể hiện: Bị cáo Đ là anh ruột của anh, khoảng 20 giờ 10 phút ngày 20/6/2018, anh đến nhà Đ xem bóng đá, thấy các bị cáo U, O, G, X, Ê đang đánh ba cây tại phòng khách, đặt cửa từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, bị cáo Ǻ ngồi xem. Anh vào xem một lúc thì bị cáo O nhờ bị cáo Ǻ đánh hộ bằng tiền của O để đi vệ sinh, khoảng 10 phút sau O quay lại nhận bài từ Ǻ để đánh thì Công an huyện vào bắt giữ.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKSQP ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn U, Nguyễn Minh O, Đào Văn G, Nguyễn Văn Ê, Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn U, Nguyễn Minh O, Đào Văn G, Nguyễn Văn Ê, Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ về tội “Đánh bạc” và đề nghị :

Áp dụng khoản 1, Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo trong vụ án; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn U, Nguyễn Minh O, Đào Văn G, Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ; áp dụng thêm điểm o, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Quang X; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Quang X, Nguyễn Văn Ê và Nguyễn Viết Ǻ.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn U và Nguyễn Văn Ê, với mức án: Bị cáo U từ 12 đến 15 tháng, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; bị cáo Ê từ 09 đến 12 tháng, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo còn lại, với mức án: Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Minh O từ 30 đến 36 tháng; Đào Văn G từ 24 đến 30 tháng; Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ từ 15 đến 18 tháng, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ, thời gian các bị cáo bị tạm giữ 06 ngày được quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt và không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập cá nhân đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn U, Nguyễn Minh O, Đào Văn G và Nguyễn Văn Ê mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ.

Về vật chứng: Ǻp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu tre đã cũ của bị cáo Nguyễn Văn Đ; tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 23.650.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu Ǻn phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ Ǻn, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ Ǻn đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận, ngày 20/6/2018 các bị cáo đến nhà bị cáo Nguyễn Văn Đ chơi và cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây Ǻn tiền bị bắt quả tang, thu trên chiếu bạc và trên người các bị cáo tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 23.650.000 đồng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ Ǻn.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 15 phút đến 23 giờ 00 phút, ngày 20/6/2018, tại nhà Nguyễn Văn Đ ở Thôn A2, xã B, huyện C, tỉnh D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Ê, Nguyễn Minh O, Đào Văn G, Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ đã có hành vi đánh bạc sǺt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây” bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, thu trên chiếu bạc 18.700.000 đồng, trên người các bị cáo số tiền dùng vào mục đích đánh bạc 4.950.000 đồng, tổng cộng 23.650.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Ê, Nguyễn Minh O, Đào Văn G, Phạm

Quang X và Nguyễn Viết Ǻ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc với nhau từ trước mà cùng trực tiếp tham gia đánh bạc, tuy nhiên, cần đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để Ẽ mức án tương xứng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Đ vừa dùng nhà ở của mình để các bị cáo làm địa điểm đánh bạc, vừa trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc là 4.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Ǻ là người khởi xướng rủ các bị cáo đánh bạc và số tiền tham gia đánh bạc là 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn Ẽ sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, năm 2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt về tội “*Đánh bạc*”, do đó đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của ba bị cáo là ngang nhau; tiếp đến là bị cáo Nguyễn Minh O, bị cáo O đến tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác nhưng số tiền đánh bạc là 8.000.000 đồng, nhiều nhất so với các bị cáo trong vụ án; sau bị cáo O là bị cáo Đào Văn G tham gia đánh bạc với số tiền 4.150.000 đồng; sau cùng là bị cáo Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ, bị cáo X tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Ǻ không bỏ tiền để đánh bạc mà giúp bị cáo O đánh bạc bằng tiền của bị cáo O trong thời gian khoảng hơn 10 phút, bị cáo Ǻ đã một lần xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2005.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Ǻ, Nguyễn Minh O, Đào Văn G, Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Quang X được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*người đủ 70 tuổi trở Ẽ*”, “*có thành tích xuất sắc trong chiến đấu*” và “*là người có công với cách mạng*” theo điểm o, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xét thấy, bị cáo Nguyễn Viết Ǻ có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và có bố đẻ là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, bị cáo Nguyễn Văn Ẽ có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng như đã phân tích trên thì mức án của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh O và Nguyễn Văn Ê ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án; tiếp đến là bị cáo Nguyễn Minh O, sau đến bị cáo Đào Văn G và sau cùng là bị cáo Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ chịu mức án ngang nhau, thấp nhất trong vụ án là có căn cứ. Xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; mặc dù bị cáo Ê đã bị xét xử về tội đánh bạc; bị cáo U và bị cáo Ǻ đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc nhưng thời gian đã lâu, đã được xóa tiền án, tiền sự, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà Ê mức án tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Đ, U và Ê; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo còn lại là tương xứng với hành vi của các bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với các bị cáo phạt cải tạo không giam giữ, do là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập cá nhân là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi và sát phạt nhau, do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung là phạt tiền để các bị cáo thấy được ý nghĩa của đồng tiền có được từ lao động chân chính. Đối với bị cáo Phạm Quang X là người cao tuổi, hiện đang phải điều trị ung thư trực tràng; bị cáo Nguyễn Viết Ǻ cũng đang điều trị ung thư trực tràng và chỉ tham gia đánh bạc giúp bị cáo O trong thời gian ngắn, không có tiền tham gia vào việc đánh bạc, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo X và bị cáo Ǻ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã quản lý 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây là công cụ để các bị cáo dùng để đánh bạc; 01 chiếc tre đã cũ của bị cáo Nguyễn Văn Đ các bị cáo dùng để ngồi đánh bạc, chiếc chiếu này giá trị sử dụng không đáng kể, do đó cần tịch thu tiêu hủy bộ bài và chiếc chiếu trên. Đối với số tiền 23.650.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Ê, Nguyễn Minh O, Đào Văn G, Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i; s khoản 1 Điều 51, các điều 58, 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn U:

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (*Một*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (*Hai*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 (*Một*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (*Hai*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn U 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn Ê 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Ê 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn U và Nguyễn Văn Ê cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở Ê thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i; s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 50 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh O và Đào Văn G:

+ Phạt bị cáo Nguyễn Minh O 02 (*Hai*) năm 03 (*Ba*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 06 (*Sáu*) ngày tạm giữ bằng 18 (*Mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 02 (*Hai*) năm 02 (*Hai*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh O 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Phạt bị cáo Đào Văn G 02 (*Hai*) năm cải tạo không giam giữ được trừ 06 (*Sáu*) ngày tạm giữ bằng 18 (*Mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 01 (*Một*) năm 11 (*Mười một*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Văn G 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i; s; o; v; x khoản 1 Điều 51, các điều 58; 50 và Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Phạm Quang X 01 (*Một*) năm cải tạo không giam giữ được trừ 06 (*Sáu*) ngày tạm giữ bằng 18 (*Mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 11 (*Mười một*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i; s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, các điều 58; 50 và Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Viết Ǻ 01 (*Một*) năm cải tạo không giam giữ được trừ 06 (*Sáu*) ngày tạm giữ bằng 18 (*Mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 11 (*Mười một*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Minh O, Đào Văn G, Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc tre đã cũ của bị cáo Nguyễn Văn Đ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 23.650.000đ (*Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó: Nguyễn Văn Đ 4.000.000 đồng, Nguyễn Văn U 2.500.000 đồng, Nguyễn Minh O 8.000.000 đồng, Đào Văn G 4.150.000 đồng, Nguyễn Văn Ê 4.000.000 đồng, Phạm Quang X 1.000.000 đồng.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Ê, Nguyễn Minh O, Đào Văn G, Phạm Quang X và Nguyễn Viết Ǻ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CQ CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- CQ THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)**